CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH QUỐC GIA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----ꕥ-----	-----ꕥ-----
Số: 31-2/TB-NAP.HN	*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. <u>Thông tin tài sản</u>:

1. *Bên có tài sản đấu giá*: Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga, địa chỉ: 75 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. *Đơn vị tổ chức đấu giá*: Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia (địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội – SĐT: 0243.2121723).

3. *Tài sản đấu giá, giá khởi điểm*:

- **Tài sản 1**: Hệ thống máy móc thiết bị và vật tư, tài sản thế chấp của Công ty TNHH Minh Phúc. Giá khởi điểm: **18.202.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tám tỷ, hai trăm lẻ hai triệu đồng).
- **Tài sản 2**: Lợi thế quyền thuê tại thửa đất số 416, tờ bản đồ số 02/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459266; Thửa đất số 492 tờ bản đồ số 4/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459261 và thửa đất số 493 tờ bản đồ số 4/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459261 và Công trình xây dựng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Minh Phúc tại thửa đất số 492,493 có địa chỉ: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Giá khởi điểm: **14.871.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu đồng).

  Chi tiết tài sản theo danh mục kèm theo.

  Giá khởi điểm không bao gồm các chi phí liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu/sử dụng tài sản, phí đăng ký và các chi phí khác (nếu có) khi thực hiện mua tài sản, các chi phí này do người trúng đấu giá chịu.

4. *Nơi có tài sản*: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

5. *Hình thức, phương thức đấu giá*: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, theo phương thức trả giá lên.

II. <u>Kế hoạch đấu giá</u>:

1. *Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá*:

- Thời gian, địa điểm, cách thức mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua tài sản thực hiện mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, trong thời gian từ ngày thông báo đến hết ngày **22/05/2023** (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật và nghỉ, lễ theo quy định).
- Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Không thuộc các trường hợp không được tham gia đấu giá (theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016); và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Tiền mua hồ sơ: 500.000 đồng/hồ sơ.

2. *Thời gian, địa điểm tổ chức xem tài sản*: Từ ngày 18/5/2023 đến hết ngày 19/5/2023 tại nơi có tài sản (trong giờ hành chính, không tính ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

3. *Tiền đặt trước tham gia đấu giá*:

- Số tiền đặt trước: **20% giá khởi điểm**.
- Thời hạn nộp tiền đặt trước: Từ ngày **22/5/2023** đến 17 giờ ngày **24/5/2023** (trong giờ hành chính, không tính ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ, lễ theo quy định).
- Tài khoản nhận tiền:
  - Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia.
  - Tài khoản số: 105310000002464 mở tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh Sở Giao dịch.
- Nội dung chuyển tiền: ***"[Tên cá nhân/tổ chức tham gia] nộp tiền đặt trước đấu giá theo TB số 31-2023".***
- Người tham gia đấu giá chịu mọi chi phí cho việc chuyển tiền.
- Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia chấp thuận việc người tham gia đấu giá nộp khoản tiền đặt trước trước thời hạn nêu trên. Việc người tham gia đấu giá nộp trước thời hạn được xem là tự nguyện và không được tính lãi trong khoảng thời gian trước thời hạn.
- Trong mọi trường hợp, khi người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, thời gian báo "Có" được ghi nhận trên sao kê tài khoản là căn cứ xác định thời điểm nộp tiền của người tham gia đấu giá. Khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia trước 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2023 là hợp lệ; ngược lại, khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia sau 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2023 là không hợp lệ.

4. *Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá*:

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: **Từ 09 giờ 00 phút ngày 25/5/2023.**
- Địa điểm: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia (địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga;
- Niêm yết: UBND xã (phường, thị trấn) nơi có BĐS; nơi có tài sản đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá, trụ sở công ty đấu giá;
- Lưu: VT, HSĐG.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH QUỐC GIA

Nguyễn Vũ Hải

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 31-2/TB-NAP.HN ngày 21/4/2023)

Tài sản 1: Hệ thống máy móc thiết bị và vật tư, tài sản thế chấp của Công ty TNHH Minh Phúc. Danh mục chi tiết:

TT	Hạng mục	Số lượng	ĐVT	Giá khởi điểm (đồng)
1	Hệ thống khuấy Mekhalop	01	Hệ thống	1.079.512.875
2	Hệ thống lọc bụi	01	Hệ thống	1.161.300.750
3	Cầu trục lăn dầm đơn	02	Chiếc	89.752.500
4	Hệ thống máy lọc khí ướt	04	Chiếc	536.760.000
5	Máy ép thủy lực	09	Chiếc	272.925.450
6	Máy Pa lăng tời	03	Chiếc	41.178.375
7	Máy rửa bã vôi	05	Chiếc	155.531.250
8	Máy phân ly cỡ hạt (Inox)	03	Chiếc	92.118.600
9	Máy nghiền	03	Chiếc	35.437.500
10	Máy bơm nước	13	Chiếc	27.846.000
11	Máy tôi vôi	01	Chiếc	31.772.400
12	Máy tiếp liệu	01	Chiếc	10.227.600
13	Máy tiếp lưu (Inox)	01	Chiếc	23.625.000
14	Máy bơm LT33.45	01	Chiếc	5.475.000
15	Hệ thống chế biến đá	01	Hệ thống	107.531.500
16	Máy cắt Plasma	01	Chiếc	10.395.000
17	Băng tải cao su vào máy nghiền (Md)	45,5	Md	52.649.100
18	Thiết bị cân bằng định lượng	02	Chiếc	35.910.000
19	Hệ thống máy nghiền bi	01	Hệ thống	385.646.455
20	Hệ thống cấp nhiệt máy nghiền	02	Hệ thống	136.640.700
21	Thiết bị gầu tải chạy băng cao su	21	Chiếc	87.318.000
22	Máy sấy liệu JDK	02	Chiếc	226.800.000
23	Máy sấy khô đồng bộ	01	Chiếc	93.000.000
24	Máy kẹp hàn đồng bộ	01	Chiếc	45.000.000
25	Hệ thống máy nghiền	01	Hệ thống	630.900.018
26	Máy đập nón	01	Chiếc	45.000.000
27	Máy biến áp 3 pha	01	Chiếc	29.025.000
28	Máy tách sắt RCDC-5	01	Chiếc	31.800.000
29	Hệ thống máy biến áp	01	Chiếc	170.263.993
30	Máy nghiền MB2270	02	Chiếc	1.543.500.000
31	Máy phân loại nhiên liệu NHX700	01	Chiếc	346.500.000
32	Máy nghiền đá PE500x750	01	Chiếc	131.859.000
33	Hệ thống tank lọc nước	06	Chiếc	207.900.000
34	Hệ thống đường ống dẫn phi tiêu chuẩn	01	Hệ thống	205.695.000
35	Hệ thống dàn ép	03	Hệ thống	303.975.000
36	Hệ thống điện sản xuất	01	Hệ thống	712.088.883
37	Máy tách nước ZPG20-4	01	Chiếc	900.900.000
38	Máy sản xuất vôi Hidrat	01	Chiếc	1.936.000.000
39	Máy xúc bánh lốp Changlin 393	02	Chiếc	530.400.000

TT	Hạng mục	Số lượng	ĐVT	Giá khởi điểm (đồng)
40	Tháp lọc khí lò vôi (KT: 1600x1584x750)	02	Bộ	1.087.772.400
41	Máy khuấy phản ứng Makalop (1,2m x phi1,1m)	32	Bộ	1.749.770.880
42	Thùng cao vị (3,8m)	01	Bộ	294.580.000
43	Hệ thống ống dẫn phi tiêu chuẩn (Ống thép đúc phi tiêu chuẩn dày 15 ly và cút)	01	Hệ thống	1.431.682.200
44	Máy quấn màng co	01	Chiếc	62.920.000
45	Xe nâng Hangcha	01	Chiếc	196.040.000
46	Sàng rung TWIST SCREEN ASS'Y DWG	02	Chiếc	243.544.493
47	Máy phân ly cỡ hạt Model DT-1800YD, công suất 41Kw	01	Chiếc	423.500.000
48	Máy đóng bao vòi	02	Chiếc	242.000.000
	TỔNG CỘNG			**18.201.970.920**
	LÀM TRÒN			**18.202.000.000**

<u>Tài sản 2</u>: Lợi thế quyền thuê tại thửa đất số 416, tờ bản đồ số 02/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459266; Thửa đất số 492 tờ bản đồ số 4/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459261 và thửa đất số 493 tờ bản đồ số 4/BĐĐC theo giấy chứng nhận QSDĐ số BN459261 và Công trình xây dựng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Minh Phúc tại thửa đất số 492,493 có địa chỉ: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Danh mục chi tiết:

TT	Hạng mục	ĐVT	Diện tích/ Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)
A	**Các công trình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**			
1	Nhà hàng chính (14)	m^2	620,3	1.674.810.000
2	Nhà ăn ca (12)	m^2	82,2	129.465.000
3	Nhà kho thành phẩm (3)	m^2	2.308,30	2.003.604.400
4	Nhà kho nguyên liệu tinh (2A)	m^2	834,3	724.172.400
5	Nhà kho nguyên liệu thô (2)	m^2	793,6	688.844.800
6	Nhà kho (4)	m^2	120,6	82.249.200
7	Nhà phản ứng (3)	m^2	625,3	426.454.600
8	Nhà lắng ép (4)	m^2	786,6	536.461.200
9	Nhà trung tâm (5)	m^2	658,3	448.960.600
10	Nhà sấy 1	m^2	419,2	285.894.400
11	Nhà sấy 2	m^2	424,1	289.236.200
12	Nhà nghiền	m^2	243,2	165.862.400
13	Nhà ra vôi	m^2	176,5	120.373.000
14	Lò nung vôi	m^2	327,6	558.558.000
15	Bể lọc nước	m^2	56,1	26.086.500
16	Nhà bảo vệ	m^2	33,9	36.781.500
17	Nhà vệ sinh	m^2	79,4	86.149.000
B	**Các công trình không thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**			
18	Nhà xưởng 1	m^2	990	1.386.000.000
19	Nhà xưởng 2	m^2	900	2.260.000.000
20	Kho cơ khí	m^2	160	109.120.000
21	Nhà kho chứa bột	m^2	300	204.600.000

TT	Hạng mục	ĐVT	Diện tích/ Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)
22	Kho than	m^2	750	742.500.000
23	Kho chứa xỉ	m^2	40	22.320.000
24	Đường nội bộ và hệ thống sân	m^2	10.000	248.000.000
25	Tường rào, rãnh thoát nước và hệ thống cống, cửa sắt	m^2	550	76.725.000
26	Công trình điện 750kVA-22/0,4kv	Trạm	1	248.000.000
27	Công trình điện 1000kVA-22/0,4kv	Trạm	1	310.000.000
	TỔNG CỘNG			**14.870.771.449**
	LÀM TRÒN			**14.871.000.000**